TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Bản án số : 220/2017/HNST.
Ngày 22 /11/2017.
Về việc: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Đỗ Duy Hừng**.
+ Bà **Đoàn Thị Thoa**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 22/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2017 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Như Y,** sinh năm 1981. (có mặt).
Địa chỉ: tổ 19, ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
* *Bị đơn*: Anh **Võ Văn L,** sinh năm 1979. (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 03, ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Như Y trình bày:

Chị với anh Võ Văn L kết hôn với nhau vào năm 1997, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè vào ngày 12/11/1999, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L không chịu lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt về nhà kiếm chuyện hành hạ đánh đập vợ con, mâu thuẫn kéo dài đến năm 2006 thì trở nên trầm trọng nên chị có làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tại phiên tòa anh L đã năng nỉ và hứa sẽ khắc phục lỗi lầm, do đó chị đồng ý cho anh L một cơ hội và vợ chồng đoàn tụ với nhau. Nhưng kể từ đó đến nay anh L vẫn không thay đổi mặc dù chị có khuyên can nhiều lần nhưng không được nên dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau mâu thuẫn kéo dài đến tháng 01/2017 thì chị và anh L sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh L có hai con chung là cháu Võ Trần Đ, sinh ngày 13/10/1998 và cháu Võ Trần V, sinh ngày 16/01/2003,hiện cháu Đ đã trưởng thành và cháu V đang sống với chị.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Nay chị Y khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn L .

- Về con chung: Yêu cầu nuôi cháu Võ Trần V và không yêu cầu anh Lành phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: tự giải quyết; nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt nhưng anh đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

1- Về tố tụng: Xét thấy anh Võ Văn L đã được tòa án giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng anh vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L.

2-Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Như Y với anh Võ Văn L kết hôn với nhau vào năm 1997, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Bè cấpgiấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 12/11/1999, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh L không chịu lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt về nhà kiếm chuyện hành hạ đánh đập vợ con, mâu thuẫn kéo dài đến năm 2006 thì trở nên trầm trọng nên chị có làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tại phiên tòa anh L đã năng nỉ và hứa sẽ khắc phục lỗi lầm, do đó chị đồng ý và vợ chồng đoàn tụ với nhau. Nhưng kể từ đó đến nay anh L vẫn không thay đổi mặc dù chị có khuyên can nhiều lần nhưng không được nên dẫn đến vợ chồng cự cãi nhau mâu thuẫn kéo dài đến tháng 01/2017 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh L sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với anh L. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa chị Y với anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hơn nữa chị Y với anh L sống ly thân nhau đến nay đã hơn 06 tháng nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ, nên chị Y xin ly hôn với anh L là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Y ly hôn với anh L.

Riêng anh L từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay anh đã được tống đạt các thông báo và quyết định hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y, điều đó cho thấy anh đã đồng ý đối với các yêu cầu trong đơn khởi kiện của chị Y.

3- Về con chung: Chị Y yêu cầu nuôi con chung là cháu Võ Trần V, sinh ngày 16/01/2003. Xét thấy vì từ khi chị Y và anh L sống ly thân cho đến nay thì cháu V sống với chị Y đã có cuộc sống ổn định, chị Y vẫn nuôi dưỡng tốt và cháu V cũng có nguyện vọng sống với chị Y. Căn cứ vào điều 81và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, riêng cháu Đ đã trưởng thành. Về cấp dưỡng chị Y không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4- Tài sản chung: Tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nợ chung: Không có. Nếu sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí : Chị Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ Luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51và Điều 56, Điều 81 và điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Chấp nhận cho chị Trần Thị Như Y ly hôn với anh Võ Văn L.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Võ Trần V, sinh ngày 16/01/2003 cho chị Ynuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

3- Tài sản chung: Tự thỏa thuận; Nợ chung: Không có.

4- Án phí: Chị Trần Thị Như Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 07071 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Trần Thị Như Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Võ Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TANDTỉnh Tiền Giang;
-VKSNDhuyện Cái Bè;
-Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương